

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/KDTM-PT

Ngày 12 - 4 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hải Hà

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thúy Hà

Ông Nguyễn Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2020/TLPT-KDTM ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ;

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2020/KDTM-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng 02 năm 2021, **Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2021/QĐ-PT ngày 24 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 4 năm 2021** giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Con Ong; địa chỉ: Số 39B T, Phường 4, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thu T - Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị, (Giấy ủy quyền ngày 27/02/2021 của Tổng Giám đốc công ty), có mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH May Quốc tế Gleeco Việt Nam; địa chỉ: Thôn L, xã A, huyện D, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Nguyễn Thị Thúy P – Kế toán công ty, (Văn bản ủy quyền ngày 10/4/2021 của Tổng Giám đốc), có mặt.

- Người kháng cáo: Công ty TNHH May Quốc tế Gleeco Việt Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/4/2019 Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Con Ong (gọi tắt là Công ty Con Ong) và Công ty TNHH May Quốc tế Gleeco Việt Nam (gọi tắt là Công ty Gleeco) ký hợp đồng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng hóa số 1904005 (gọi tắt là Hợp đồng dịch vụ), theo nội dung Hợp đồng dịch vụ: Công ty Con Ong sẽ giao nhận, vận chuyển hàng hóa và thực hiện các dịch vụ theo yêu cầu của Công ty Gleeco đối với từng lô hàng và Công ty Gleeco phải thanh toán cho Công ty Con Ong trong vòng 60 ngày cho tất cả các khoản phí dịch vụ đã phát sinh trong tháng trước đó.

Quá trình thực hiện hợp đồng:

Công ty Con ong đã cung ứng các dịch vụ cho Công ty Gleeco từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019 (cụ thể vận chuyển hàng hóa của Công ty Gleeco từ địa chỉ của Công ty Gleeco đến cảng và ngược lại) theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng;

Công ty Gleeco đã thanh toán tiền cước dịch vụ đến hết tháng 7/2019 và chậm thanh toán số tiền của Tháng 8+9+10/2019 liên quan tới 06 hóa đơn điện tử số 0018020, 0018021, 0020249, 0020250, 0022311 và 0022312 là 941.980.670 đồng (trong đó phí dịch vụ là 889.837.756 đồng, phí chi trả hộ là 52.142.914 đồng), cụ thể số tiền nợ của các tháng như sau:

- Tháng 8/2019 nợ 463.024.303 đồng,
- Tháng 9/2019 nợ 372.041.166 đồng
- Tháng 10/2019 nợ 106.915.201 đồng

Ngày 10/10/2019 Công ty Gleeco đã trả cho Công ty Con ong 500.000.000 đồng được trừ vào nợ tháng 7/2019 là 97.550.529 đồng, còn lại 402.449.471 đồng trừ vào phí dịch vụ tháng 8 nên phí dịch vụ tháng 8/2019 Công ty Gleeco còn nợ Công ty Con Ong là 37.120.109 đồng. Như vậy, Công ty Gleeco còn nợ Công ty Con Ong số tiền của các tháng 8+9+10/2019 là 539.531.199 đồng(*trong đó phí dịch vụ là 487.388.285 đồng và phí chi trả hộ là 52.142.914 đồng*). Theo quy định của Hợp đồng dịch vụ:

Đối với tiền phí dịch vụ có hóa đơn điện tử và kèm theo danh mục các chi phí dịch vụ đã cung cấp trong từng tháng thì Công ty Con Ong trực tiếp cung cấp cho Công ty Gleeco;

Các khoản chi trả hộ là các loại phí Công ty Gleeco phải thanh toán cho bên thứ ba nhưng để thuận tiện cho việc xuất nhập khẩu hàng hóa của Công ty Gleeco, hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng là Công ty Con Ong sẽ trả hộ cho Công ty Gleeco sau đó Công ty Gleeco sẽ trả lại cho Công ty Con Ong theo từng tháng cùng với việc trả tiền phí dịch vụ.

Các hóa đơn điện tử tháng 8+9+10/2019 Công ty Con Ong đã phát hành ghi nội dung theo yêu cầu của Công ty Gleeco và theo đúng quy định, sau khi nhận được các hóa đơn này Công ty Gleeco không thắc mắc gì mà mãi đến tháng 01/2020 mới trả lại và yêu cầu Công ty Con Ong phát hành lại nên Công ty Con Ong không đồng ý với yêu cầu này của Công ty Gleeco.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng Công ty Gleeco thường xuyên chậm trả tiền theo Hợp đồng dịch vụ đã ký nên Công ty Con Ong đã giữ 3 lô hàng xuất khẩu của Công ty Gleeco và việc giữ hàng này cũng được thỏa thuận trong hợp đồng mà không phải thông báo trước cho Công ty Gleeco.

Theo thỏa thuận của Hợp đồng dịch vụ, Công ty Gleeco phải thanh toán cho Công ty Con Ong trong vòng 60 ngày cho tất cả các khoản phí dịch vụ (bao gồm các khoản chi trả hộ) đã phát sinh trong tháng trước đó, cụ thể:

- Nợ tháng 8/2019 thanh toán trong thời gian từ ngày 01/9/2019 đến ngày 31/10/2019, bị quá hạn từ ngày 01/11/2019;

- Nợ tháng 9 thanh toán trong thời gian từ ngày 01/10/2019 đến 30/11/2019, quá hạn từ ngày 01/12/2019;

- Nợ tháng 10 thanh toán trong thời hạn từ ngày 01/11/2019 đến ngày 31/12/2019, quá hạn từ ngày 01/01/2020.

Công ty Con Ong đã nhiều lần yêu cầu Công ty Gleeco trả nhưng Công ty Gleeco không thực hiện. Theo thỏa thuận của hai bên nếu chậm thanh toán nợ Công ty Gleeco còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất 0,07%/ngày tương ứng với thời gian chậm trả, nhưng mức lãi suất này cao so với quy định của pháp luật nên Công ty Con Ong thay đổi mức lãi suất tính lãi chậm trả theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng mà Tòa án đã thu thập là 0,03%/ngày, cụ thể số tiền lãi chậm trả từ ngày 01/11/2019 tính đến ngày 15/8/2020 Công ty Gleeco phải trả Công ty Con Ong theo số tiền lãi của từng tháng như sau:

Số tiền nợ tháng 8/2019 là 60.754.832 đồng, tiền lãi tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 15/8/2020 là 289 ngày bằng: $60.754.832 \text{ đồng} \times 289 \text{ ngày} \times 0,03\% = 5.251.838 \text{ đồng}$.

Số tiền nợ tháng 9/2019 là 372.041.166 đồng, tiền lãi tính từ ngày 01/12/2019 đến ngày 15/8/2020 là 259 ngày bằng: $372.041.166 \text{ đồng} \times 259 \text{ ngày} \times 0,03\% = 28.907.599 \text{ đồng}$.

Số tiền nợ tháng 10/2019 là 106.915.201 đồng, tiền lãi tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày 15/8/2020 là 228 ngày bằng: $106.915.201 \text{ đồng} \times 228 \text{ ngày} \times 0,03\% = 7.313.000 \text{ đồng}$. Tổng số tiền lãi là 41.472.436 đồng.

Nay Công ty Con Ong khởi kiện yêu cầu Công ty Gleeco phải trả số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 15/8/2020 là 581.003.635 đồng, (trong đó nợ gốc là 539.531.199 đồng, nợ lãi là 41.472.436 đồng và yêu cầu Công ty Gleeco trả lãi phát sinh từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đối với số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 0,03%/ngày trên số tiền chậm thanh toán cho đến khi trả xong nợ. Số tiền lãi chậm trả từ ngày 16/8/2020 đến ngày 27/10/2020 Công ty Con Ong không yêu cầu Công ty Gleeco trả.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty Gleeco có quan điểm như sau:

Công ty Gleeco và Công ty Con Ong có ký Hợp đồng dịch vụ số 1904005 ngày 18/4/2019 như lời khai của nguyên đơn. Số tiền 539.531.199 đồng Công ty Gleeco chưa thanh toán cho Công ty Con Ong vì:

- Công ty Con Ong đã tự ý giữa 3 lô hàng xuất của Công ty Gleeco mà không có thông báo trước bằng văn bản đã vi phạm quy định tại Điều 7.1 trong Hợp đồng dịch vụ hai bên đã ký dẫn đến Công ty Gleeco bị khách hàng phạt 13.805,6USD, từ chối cung cấp các đơn hàng tiếp theo, công nhân không có việc làm,

- Các hóa đơn số 0018020, 0018021, 0020249 và 0020250 (Hóa đơn điện tử của tháng 8+9/2019) Công ty Con Ong phát hàng sai theo quy định của pháp luật. Đối với các hóa đơn dịch vụ và phí chi trả hộ tháng 10/2020 Công ty Gleeco chưa nhận được mà chỉ nhận được bảng kê số tiền phí dịch vụ và phí chi trả hộ của tháng 10/2019.

I. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:

Với nội dung như trên, tại Bản án số: 06/2020/KDTM-ST ngày 27/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 513, 515, 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 74, 78, 85 và 306 của Luật Thương mại; Điều 11, điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Con Ong, buộc: Công ty TNHH May quốc tế Gleeco Việt Nam phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Con Ong số tiền tính đến ngày 15 tháng 8 năm 2020 là 586.533.293 đồng (Năm trăm tám mươi sáu triệu năm trăm ba mươi ba nghìn hai trăm chín mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 539.531.199 đồng, nợ lãi 47.002.094 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,03%/ngày tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Công ty TNHH May Quốc tế Gleeco Việt Nam phải chịu 27.461.332 đồng (Hai mươi bảy triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn ba trăm ba mươi hai đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Trả lại cho Công ty Con Ong số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.338.000đ tại Biên lai thu số 0012604 ngày 26/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

II. Nội dung kháng cáo:

Ngày 30/11/2020 Công ty TNHH May Quốc tế Gleeco Việt Nam đã có đơn kháng cáo toàn bộ đối với Bản án sơ thẩm số 06/2020/KDTM-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của Ngân hàng và cho rằng: Bản án sơ thẩm không khách quan và nhận thấy có sự khác biệt kết luận giữa hợp đồng của Công ty Gleeco và Công ty Con Ong.

III. Tại Tòa án cấp phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại

sơ thẩm số 06/2020/KDTM – ST ngày 27/10/2020 và Quyết định sửa chữa bổ sung Bản án sơ thẩm số 02/2020/QĐ-SCBSBA ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH May Quốc tế Gleeco Việt Nam, việc giải quyết xét xử của Tòa án cấp sơ thẩm và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại, bị đơn có địa chỉ trụ sở tại thôn Thắng Lợi, xã An Hưng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Đơn kháng cáo của Công ty TNHH May Quốc tế Gleeco Việt Nam có nội dung phù hợp quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự; thực hiện trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 và đã nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận để đưa ra xét xử phúc thẩm.

- Về nội dung:

[3] Xét kháng cáo của Công ty TNHH May Quốc tế Gleeco Việt Nam:

[3.1] Hiệu lực của Hợp đồng dịch vụ giao nhận, vận chuyển hàng số 1904005 ngày 18/4/2019;

Công ty Con Ong và Công ty Gleeco là hai doanh nghiệp có đủ tư cách pháp nhân và đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam. Người đại diện theo pháp luật của hai công ty trực tiếp ký, đóng dấu pháp nhân vào Hợp đồng. Việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, các điều khoản của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam và hai bên đều thừa nhận phù hợp với quy định tại các điều 122, 123, 124, 141 Bộ luật Dân sự năm 2005, Điều 24 Luật thương mại năm 2005 nên đã có hiệu lực và thi hành đối với các bên.

[3.2] Quá trình thực hiện Hợp đồng, nguyên đơn đã cung ứng các dịch vụ giao nhận hàng hóa cho bị đơn từ tháng 5 đến tháng 10/2019;

Theo thỏa thuận, tại Điều 5 của Hợp đồng có quy định về Phí dịch vụ:

5.1 “ Cước phí giao nhận, vận chuyển:

a, Cước phí vận chuyển chi tiết sẽ được Công ty Con ong thông báo cho Công ty Gleeco bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử dựa trên yêu cầu cụ thể của khách hàng.

b, Công ty Gleeco coi như chấp nhận báo phí của Công ty Con ong nếu Công ty Gleeco gửi thông báo về việc chấp thuận đó bằng văn bản hoặc bằng thư điện tử hoặc chỉ thị yêu cầu Công ty Con ong thực hiện dịch vụ hoặc để cho Công ty Con ong thực hiện dịch vụ.

....”

5.2 “ Phí chi hộ:

Nếu không có thỏa thuận khác, Công ty Gleeco đồng ý thanh toán cho Công ty Con ong tất cả các khoản chi phí mà Công ty Con ong đã trả thay cho Công ty Gleeco bao gồm và không giới hạn...”

Với thỏa thuận trên, nguyên đơn đã chi trả phí dịch vụ (tiền cước dịch vụ và phí chi trả hộ) cho bị đơn từ tháng 5/2019 đến tháng 10/2019. Từ tháng 5 đến tháng 7/2019 bị đơn đã thanh toán xong.

Số tiền phí dịch vụ của tháng 8,9,10/2019, nguyên đơn đã phát hành hóa đơn điện tử gửi tới bị đơn là số 0018020 ngày 31/8/2019, 0018021 ngày 31/8/2019, 0020249 ngày 30/9/2019, 0020250 ngày 30/9/2019, 0022311 ngày 31/10/2019 và 0022312 ngày 31/10/2019; kèm bảng kê chi tiết thì số tiền Cước phí giao nhận, vận chuyển, Phí chi hộ Công ty Gleeco phải trả cho nguyên đơn là 941.980.670 đồng (trong đó có 889.837.756 đồng là phí giao nhận, vận chuyển, 52.142.914 đồng là phí chi trả hộ). Bị đơn xác nhận đã nhận được các hóa đơn này và không có ý kiến về số tiền ghi trên các hóa đơn.

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn, bị đơn cùng xác nhận: Ngày 10/10/2019 bị đơn thanh toán cho nguyên đơn 500.000.000 đồng và được trừ vào tiền nợ tháng 7/2019 là 97.550.529 đồng, còn lại 402.449.471 đồng trừ vào phí dịch vụ tháng 8/2019. Số tiền nợ còn lại của tháng 8+9+10/2019 bị đơn chưa thanh toán là 539.531.199 đồng (trong đó phí dịch vụ là 487.388.285 đồng và phí chi trả hộ là 52.142.914 đồng). Vì vậy nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền này là hoàn toàn có căn cứ.

[3.3] Về thời hạn phát sinh số tiền lãi chậm thanh toán:

Tại Điều 6.1 của Hợp đồng cung ứng mà hai bên đã thỏa thuận:

“a, Công ty Gleeco phải thanh toán cho Công ty Con Ong trong vòng 60 ngày cho tất cả các khoản phí dịch vụ (bao gồm các khoản chi trả hộ) đã phát sinh trong tháng trước đó...”

b. Trường hợp Công ty Gleeco thanh toán không đầy đủ và đúng hạn như nêu tại Điều 6.1(a) ở trên khách hàng phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả ...”.

Với thỏa thuận trên thì nguyên đơn được quyền tính lãi đối với bị đơn với thời gian được tính của tháng 8/2019 là ngày 01/11/2019, tháng 9/2019 là ngày 01/12/2019, tháng 10/2019 là ngày 01/01/2020. Nguyên đơn yêu cầu tính lãi chậm thanh toán: từ 01/11/2019 đến ngày 15/8/2020 và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ, không yêu cầu tính lãi từ ngày 16/8/2020 đến ngày 27/10/2020 như Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét và chấp nhận là có căn cứ.

[3.4] Về mức lãi suất:

Tại mục b điểm 6.1 Điều 6 Hợp đồng dịch vụ hai bên thỏa thuận:

“Trường hợp khách hàng thanh toán không đầy đủ và đúng hạn như nêu tại Điều 6.1 (a) ở trên, khách hàng phải trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất 0,07%/ngày, ứng với thời gian chậm trả.”

Tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.*

Trong trường hợp này nguyên đơn và bị đơn đã có thỏa thuận khác về lãi chậm trả là 0,07%/ngày, tương ứng với thời gian chậm trả. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận sự thay đổi mức lãi suất của nguyên đơn từ 0,07%/ngày xuống 0,03%/ngày tương ứng với mức lãi suất nợ quá hạn trung bình của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là phù hợp với quy định của pháp luật, không vượt quá thỏa thuận như trong Hợp đồng mà hai bên đã ký và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên nhưng chỉ được tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3.5] Số tiền lãi chậm trả tính từ ngày 01/11/2019 đến ngày 15/8/2020; cụ thể:

Nợ tháng 8/2019 là: $60.574.832đ \times 289 \text{ ngày} \times 0,03\% = 5.251.838đ$

Nợ tháng 9/2019 là: $372.041.166đ \times 259 \text{ ngày} \times 0,03\% = 28.907.599đ$

Nợ tháng 10/2019 là: $106.915.201đ \times 228 \text{ ngày} \times 0,03\% = 7.313.000đ$

Tổng: 41.472.436 đồng.

[4] Xét các lý do bị đơn đưa ra để chưa thanh toán số tiền 539.531.199 đồng nợ gốc cho nguyên đơn:

[4.1] Nguyên đơn đã tự ý giữa 3 lô hàng xuất của bị đơn mà không có thông báo trước bằng văn bản đã vi phạm quy định tại Điều 7.1 trong Hợp đồng dịch vụ hai bên đã ký dẫn đến bị đơn bị khách hàng phạt 13.805,6USD, từ chối cung cấp các đơn hàng tiếp theo, công nhân không có việc làm;

Tại khoản 7.1 Điều 7 của Hợp đồng quy định: *“Nếu Công ty Con Ong không nhận đầy đủ, đúng hạn các khoản chi phí theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng, Công ty Con Ong có quyền lưu giữ hàng hóa và thông báo bằng văn bản cho khách hàng”*. Với thỏa thuận này, nguyên đơn thực hiện đúng như đã thỏa thuận trong hợp đồng.

[4.2] Các hóa đơn số 0018020, 0018021, 0020249 và 0020250 mà nguyên đơn phát hàng sai theo quy định của Bộ tài chính;

Xét thấy, trong hợp đồng không có thỏa thuận nào đề cập đến: Trường hợp nếu phát hành sai mẫu hóa đơn thì bị đơn không phải thanh toán tiền hàng cho nguyên đơn; bị đơn không chỉ ra các hóa đơn nêu trên sai ở chỗ nào; trên hóa đơn thể hiện đầy đủ chi tiết các tiêu chí như tên hàng hóa, dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, thành tiền... đúng như quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 32/2011/TT-BTC của Bộ Tài Chính quy định về hóa đơn điện tử; các hóa đơn nêu trên bị đơn đã được nhận và không có ý kiến về số tiền phải thanh toán ghi trên hóa đơn.

[4.3] Đối với các hóa đơn dịch vụ phí chi trả hộ tháng 10/2020 Công ty Gleeco chưa nhận được mà chỉ nhận được bảng kê số tiền phí chi trả hộ của tháng 10/2019;

Bảng kê số tiền phí chi trả hộ của tháng 10/2019 là 11.350.000 đồng bị đơn đã nhận được. Tại tòa cấp sơ thẩm nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ hóa đơn phí trả hộ tháng 10/2019 phù hợp với số tiền ghi trong bảng kê.

Như vậy, những lý do bị đơn đưa ra như đã phân tích ở trên là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về việc tuyên lãi suất thi hành án:

Đối với phần lãi suất thi hành án trong bản án sơ thẩm đã tuyên: *“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 0,03%/ngày tương ứng với thời gian chậm trả”* là không đúng với điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *“Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất của các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015”*.

Trong vụ án này số tiền còn phải thi hành án bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi, lãi suất theo thỏa thuận của các bên là 0,07%/ngày. Tòa cấp sơ thẩm đã chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn tiếp tục trả lãi với mức lãi suất 0,03%/ngày cho đến khi trả xong là không vượt quá mức lãi suất theo quy định của pháp luật và có lợi cho bị đơn. Nên cần chấp nhận và giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm được giữ nguyên nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ các điều 513, 515, 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điều 74, 78, 85 và 306 của Luật Thương mại năm 2005;

Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH May Quốc tế Gleeco Việt Nam. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 06/2020/KDTM-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020, Quyết định sửa chữa bổ sung Bản án sơ thẩm số 02/2020/QĐ-SCBSBA ngày 17/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

1. Buộc Công ty TNHH May quốc tế Gleeco Việt Nam phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Con Ong số tiền tính đến ngày 15 tháng 8 năm 2020 là 581.003.635 đồng (Năm trăm tám mươi một triệu không trăm không ba nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 539.531.199 đồng, nợ lãi 41.472.436 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất là 0,03%/ngày tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

- Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 27.240.145 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi nghìn một trăm bốn mươi lăm đồng). Trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.338.000đ theo Biên lai thu

số 0012604 ngày 26/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Bị đơn phải chịu 2.000.000đ (hai triệu đồng). Số tiền này bị đơn đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng tiền án phí, lệ phí tòa án số 0012929 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án, TKT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hải Hà